

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 173/2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 28-10-2020.

V/v: *Kháng cáo xin nuôi con
khi ly hôn.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và bà Bùi Thị Thu Hồng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Phương, kiểm sát viên.

Ngày 28-10-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số 142/2020/TLPT–HNGĐ ngày 01-10-2020 do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 236/2020/HNGĐ-ST ngày 25-6-2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/QĐXX-PT ngày 15-10-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2020/QĐ-HPT ngày 22-10-2020. Vụ án xét xử giữa các đương sự:

- Nguyên đơn (có kháng cáo): Chị ĐTBH, sinh năm 1981.

- Bị đơn (không kháng cáo): Anh PNC, sinh năm 1983.

Cùng nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi ở: Số 14, ngõ 371/11, đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị ĐTBH và anh PNC tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01-10-2010 và chung sống tại địa chỉ số 14, ngõ 371/11, đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 02 con chung là Phạm Quỳnh Giang sinh ngày 19-12-2011 và Phạm Minh Hiếu sinh ngày 25-11-2013.

Tháng 11-2018 chị ĐTBH xin ly hôn anh PNC vì lý do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, từ việc không hợp nhau về quan điểm sống dẫn đến việc anh PNC có hành vi đe dọa, ánh chửi vợ, xúc phạm cha mẹ vợ. Cùng yêu cầu xin ly hôn, chị ĐTBH xin nuôi cả 02 con chung vì:

- Từ nhỏ 02 con chung đều do người mẹ chăm sóc, con gái đang trong giai đoạn dậy thì, con trai nhỏ chưa tròn 7 tuổi và rất hiếu động.
- Tính anh PNC nóng nảy, thường quát nạt con.
- Anh PNC thường xuyên đi làm về muộn, thu nhập không ổn định vì kinh doanh tự do.

Do đó, chị ĐTBH không yên tâm để anh PNC trực tiếp nuôi con. Chứng minh cho điều kiện trực tiếp nuôi con, chị ĐTBH khai thu nhập 15.000.000 đồng/tháng cùng với tiền hoa hồng trung bình 10.000.000 đồng/tháng từ Công ty TNHH Hầm rượu Việt Nam. Để tạo điều kiện chăm sóc con chung, chị ĐTBH yêu cầu anh PNC cấp dưỡng 5.000.000 đồng/tháng cho một con chung.

* Anh PNC thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị ĐTBH. Anh PNC đề nghị được trực tiếp nuôi con chung Phạm Minh Hiếu sau ly hôn, còn con gái Phạm Quỳnh Giang sẽ do chị ĐTBH trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chứng minh cho điều kiện nuôi con, anh PNC khai là lao động kinh doanh tự do, thu nhập trung bình 30.000.000 đồng/tháng. Sau ly hôn, anh PNC sẽ cùng con Phạm Minh Hiếu sẽ thuê nhà ở khu đô thị Nam Cường, thuộc phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội để gần trường học của con và có thời gian chăm sóc con.

* Anh PNC và chị ĐTBH đều tự nguyện không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, cùng khai không vay nợ ai.

* Quá trình hòa giải, chị ĐTBH tha thiết xin nuôi 02 con chung. Anh PNC khẳng định chị ĐTBH không đủ điều kiện trực tiếp nuôi cả 02 con chung vì thu nhập không ổn định, thời gian dành cho con không nhiều.

Với nội dung như trên, tại Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 236/2020/HNGĐ-ST ngày 25-6-2020 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã áp dụng Điều 28, 35, 39, 147 khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị ĐTBH với anh PNC.

- Xác định chị ĐTBH và anh PNC có 02 con chung là Phạm Quỳnh Giang sinh ngày 19-12-2011 và Phạm Minh Hiếu sinh ngày 25-11-2013. Giao chị ĐTBH trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quỳnh Giang sinh ngày 19-12-2011. Giao anh PNC trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh Hiếu sinh ngày 25-11-2013.

Chị ĐTBH và anh PNC không phải đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung.

Chị ĐTBH và anh PNC được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Tài sản chung: Chị ĐTBH và anh PNC tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị ĐTBH và anh PNC khai không phát sinh nghĩa vụ trả nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm còn quyết định về án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm và quyền kháng cáo của đương sự trong vụ án.

Sau khi Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm, ngày 06-7-2020 chị ĐTBH nộp đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý để anh PNC nuôi con chung. Lý do kháng cáo của chị ĐTBH cho rằng:

- Anh PNC kinh doanh tự do, chưa chứng minh được thu nhập và nơi ở ổn định để đảm bảo thời gian và điều kiện nuôi con.

- Anh PNC là người có đạo đức không tốt, thể hiện bằng thái độ ngược đãi, bạo hành vợ con, đe dọa giết người.

- Con chung còn nhỏ, trong độ tuổi dễ bị ảnh hưởng, tác động của môi trường sống để phát triển nhân cách và cần sự chăm sóc sát sao của người mẹ.

Quá trình tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị ĐTBH giữ nguyên yêu cầu và lý do kháng cáo.

- Anh PNC đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị ĐTBH và đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Anh PNC khẳng định bản thân không phải là người vô trách nhiệm, vẫn đang đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất cho con chung Phạm Minh Hiếu, thể hiện ở việc hàng ngày đưa đón con đi học, đóng tiền học, kèm con học bài, thường xuyên trao đổi với cô giáo về tình hình của con. Anh PNC thừa nhận có khi nổi nóng là do bị chị ĐTBH khiêu khích. Đồng thời do con Phạm Minh Hiếu là con trai nên cần có cách giáo dục con nghiêm khắc.

- Anh PNC khẳng định và chị ĐTBH cũng thừa nhận quá trình tồn tại hôn nhân thì anh PNC kinh doanh tự do và có thu nhập để tích lũy mua được nhà đất và

xe ô tô. Chị ĐTBH thừa nhận thời điểm trước khi ly thân và ly hôn anh PNC kinh doanh hàng Nhật Bản. Anh PNC không công khai hoạt động kinh doanh và phối hợp kinh doanh của cá nhân mà chỉ chứng minh thông tin tài khoản Ngân hàng thể hiện có thu nhập ổn định nhưng chị ĐTBH không tin tưởng số tiền trong tài khoản vì cho rằng tiền đó có thể là tiền vay để kinh doanh.

Hai bên không tự thỏa thuận giải quyết được nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của chị ĐTBH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1]. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý và giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị ĐTBH đối với anh PNC đều có địa chỉ ở: Số 14 ngõ 371/11 Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị ĐTBH nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, kháng cáo được xác định trong thời hạn 15 ngày và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là kháng cáo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo:

[3] Hôn nhân giữa chị ĐTBH đối với anh PNC là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sinh được 02 con chung là Phạm Quỳnh Giang sinh ngày 19-12-2011 và Phạm Minh Hiếu sinh ngày 25-11-2013.

Nội dung thuận tình ly hôn giữa chị ĐTBH và anh PNC không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4]. Chị ĐTBH và anh PNC đều mong muốn được trực tiếp nuôi con sau ly hôn là thể hiện trách nhiệm đối với con chung. Hai bên đều cung cấp những tình tiết và chứng cứ chứng minh điều kiện về nơi ở, công việc, thu nhập để nuôi con

tốt hơn. Con chung Phạm Quỳnh Giang đã trên 7 tuổi, là con gái và có nguyện vọng ở với mẹ nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giao cho chị ĐTBH trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của anh PNC. Chị ĐTBH đề nghị được nuôi cả 02 con chung nhưng anh PNC không đồng ý. Việc giao cả 02 con chung cho chị ĐTBH trực tiếp nuôi dưỡng có ưu điểm là 02 con đều được sống cùng nhau nhưng sẽ ảnh hưởng đến thời gian, công việc, cuộc sống của chị ĐTBH cũng như con chung. Chị ĐTBH đưa ra chứng cứ thể hiện những tin nhắn Zalo, clip ghi âm về những lần xảy ra xung đột vợ chồng làm cơ sở cho rằng đạo đức của anh PNC không tốt, sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của con chung là chưa đủ cơ sở vững chắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị ĐTBH thừa nhận công việc của anh PNC làm kinh doanh tự do và có thu nhập. Chị ĐTBH thừa nhận là hàng ngày anh PNC vẫn đưa đón con đi học. Nội dung này chứng minh anh PNC là người có điều kiện và trách nhiệm chăm sóc, nuôi dạy con. Do đó, chị ĐTBH xin nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh PNC cấp dưỡng 5.000.000 đồng/con chung hàng tháng là không phù hợp.

Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm giải quyết cho chị ĐTBH trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quỳnh Giang và anh PNC trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh Hiếu sinh ngày 25-11-2013 là cân bằng về quyền lợi và trách nhiệm, hai bên không phải góp tiền nuôi con cho nhau là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, chị ĐTBH không cung cấp thêm được chứng cứ nào khác. Do đó, không cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị ĐTBH.

Để bù đắp cho con chung sau khi cha mẹ ly hôn, chị ĐTBH và anh PNC cần có suy nghĩ, thái độ tích cực hơn để có những hành động thiết thực quan tâm đến con chung, không chỉ bằng cách trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp có căn cứ cho rằng việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không đảm bảo thì hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên chị ĐTBH phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác đơn kháng cáo của chị ĐTBH.

Giữ nguyên quyết định về phần con chung của Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 236/2020/HNGĐ-ST ngày 25-6-2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

- Xác định chị ĐTBH và anh PNC có 02 con chung là Phạm Quỳnh Giang sinh ngày 19-12-2011 và Phạm Minh Hiếu sinh ngày 25-11-2013.

- Giao chị ĐTBH trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Quỳnh Giang sinh ngày 19-12-2011 sau ly hôn.

- Giao anh PNC trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh Hiếu sinh ngày 25-11-2013 sau ly hôn.

- Chị ĐTBH và anh PNC không phải đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung.

- Chị ĐTBH và anh PNC được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2. Chị ĐTBH phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm.

3. Nội dung các quyết định khác của Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số 236/2020/HNGĐ-ST ngày 25-6-2020 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án: 28-10-2020.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Nam Từ Liêm;
- UBND phường Đại Mỗ;
- Chị ĐTBH;
- Anh PNC;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trí Cường